**CHƯƠNG 2: XÃ HỘI CỔ ĐẠI**

**Bài 3: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG**

**1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển của các ngành kinh tế**

**a. Điều kiện tự nhiên:**

- Cư trú ở lưu vực các con sông.

- Thuận lợi: Đất đai phù sa: màu mỡ,tơi xốp, gần nguồn nước tưới==>dễ canh tác và sinh sống

- Khó khăn: Dễ bị lũ lụt, gây mất mùa, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Do thủy lợi,... người ta đã sống quần tụ thành những trung tâm quần cư lớn và

gắn bó với nhau trong tổ chức công xã.

**b. Sự phát triển của các ngành kinh tế**

- Nghề nông nghiệp tưới nước là gốc, ngoài ra còn chăn nuôi là làm thủ công nghiệp.

**2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại**

- Cơ sở hình thành:

+ Do nhu cầu của công tác trị thủy--->tổ chức công xã

+ Sự phát triển của sản xuất dẫn tới sự phân hóa giai cấp--->từ đó nhà nước ra đời.

- Các quốc gia cổ đại đầu tiên xuất hiện:

+ Ở Ai Cập 3200 năm TCN hình thành nhà nước thống nhất.

+ Lưỡng Hà TNK IV TCN hình thành các nước nhỏ của người Su-me.

+ Ấn Độ TNK III TCN hình thành các quốc gia cổ ở lưu vực sông Ấn.

+ Trung Quốc giữa TNK III TCN hình thành vương triều nhà Hạ.

==> hình thành từ rất sớm

**3. Xã hội cổ đại phương Đông**

- Nông dân công xã: Chiếm số đông trong xã hội

+ Nhận ruộng để sản xuất

+ Nộp thuế và làm các nghĩa vụ khác

==> Lực lượng lao động chính

- Quý tộc: Gồm các quan lại ở địa phương, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi tôn giáo

+ Giàu có

+ Có địa vị xã hội: Được thu thuế

- Nô lệ:

+ Chủ yếu là tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ hoặc bị phạm tội.

+ Phải làm việc nặng nhọc và hầu hạ quí tộc. Cùng với nông dân công xã họ là tầng lớp bị bóc lột trong xã hội

**4. Chế độ chuyên chế cổ đại**

- Chế độ nhà nước do vua đứng đầu, có quyền lực tối cao gọi là chế độ chuyên chế cổ đại.

- Dưới vua là một bộ máy quan liêu giúp việc thừa hành: thu thuế, trong coi xây dựng, chỉ huy quân đội…

-Quyền lưc của vua: nắm cả pháp quyền và thần quyền, có tên gọi khác nhau ở mỗi nước: Pha-ra-on(AiCập),En-xi(L Hà)

**5. Văn hóa cổ đại phương Đông**

**a. Sự ra đời của lịch pháp và thiên văn học**

- Thiên văn học và lịch là 2 ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp

- Nông lịch: 1 năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng, tuần, ngày, mùa

- Biết đo thời gian bằng ánh sáng mặt trời: ngày có 24 giờ.

- Việc tính lịch chỉ đúng tương đối, nhưng nông lịch thì có ngay tác dụng đối với việc gieo trồng.

**b. Chữ viết**

- Nguyên nhân ra đời của chữ viết: Do nhu cầu trao đổi, lưu giữ kinh nghiệm mà chữ viết sớm hình thành từ thiên niên kỷ IV TCN.

- Ban đầu là chữ tượng hình, sau đó là tượng ý, tượng thanh, đây là phát minh lớn của loài người.

- Nguyên liệu viết chữ: giấy pa-pi-rút, đất sét, xương thú, mai rùa…

- Tác dụng của chữ viết: Đây là phát minh quan trọng nhất, nhờ nó mà chúng ta hiểu được phần nào lịch sử thế giới cổ đại.

**c. Toán học**

- Nguyên nhân ra đời: Do nhu cầu tính lại ruộng đất, nhu cầu xây dựng tính toán,... mà toán học ra đời.

- Thành tựu Các công thức sơ đẳng về hình học: tính được diện tích hình tròn, tam giác…, các bài toán đơn giản về số học cộng, trừ, nhân, chia,.. phát minh ra số 0 của cư dân Ấn Độ, pi = 3,16

- Tác dụng: là những phát minh quan trọng, có ảnh hưởng đến văn minh nhân loại.

**d. Kiến trúc**

- Do uy quyền của các nhà vua mà hàng loạt các công trình kiến trúc đã ra đời: Kim tự tháp Ai Cập, vườn treo Ba-bi- lon, Vạn lý trường thành,...

- Các công trình này thường đồ sộ thể hiện cho uy quyền của vua chuyên chế.

- Ngày nay còn tồn tại một số công trình như Kim tự tháp Ai Cập, Vạn lý trường thành, cổng I-sơ-ta thành BA-bi-lon,...

- Những công trình này là những kì tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.